TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 8 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chỉnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi.

Ông Vũ Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Công T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn anh Vũ Công T trình bày: Anh T và chị H tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 09 tháng 4 năm 2013.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, mặt khác chị H lại có mâu thuẫn với gia đình nhà chồng nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu

thuẫn vợ chồng đã được gia đình động viên, khuyên giải nhưng không có kết quả. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh T xác nhận tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn đã trầm trọng nên anh T yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là Vũ Công Đức Anh, sinh ngày 04/10/2013. Anh T yêu cầu được nuôi con chung, việc cấp dưỡng cho con hai bên tự thỏa thuận, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn chị Nguyễn Thu H trình bày: Chị H và anh T tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2013 có đăng ký hôn theo luật định, vợ chồng có 01 con chung đúng như anh T trình bày. Quá trình chung sống mọi chuyện đều diễn ra bình thường không có vấn đề gì. Mặc dù vợ chồng sống ly thân từ nhiều năm nay nhưng chị H khẳng định anh T vẫn còn tình cảm với chị và không rõ lý do anh T muốn ly hôn. Nay anh T có yêu cầu ly hôn thì chị H không đồng ý vì chị vẫn còn tình cảm với anh T.

Về con chung: Chị H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị, cháu Vũ Công Đức A trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Tiến hành xác minh tại địa phương kết quả cho thấy: Anh T và chị H tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2013 có đăng ký hôn theo luật định. Sau khi kết hôn vợ chồng anh T, chị H chung sống cùng gia đình anh T ở thôn Vân Tra, xã An Đồng. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng có tính cách không hợp luôn bất đồng với nhau. Nay anh T có yêu cầu ly hôn, địa pH đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là Vũ Công Đức A, sinh ngày 04/10/2013. Hiện tại cả anh T và chị H đều có công việc và thu nhập ổn định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án thu thập cho thấy: Mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại, quá trình chung sống có bất đồng quan điểm, hôn nhân không được hạnh phúc.

Về con chung: Anh T là người có điều kiện nuôi con, mặt khác con chung có nguyện vọng được ở với bố nên cần giao con chung cho anh T nuôi dưỡng.

Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn và nuôi con chung.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh T có yêu cầu khởi kiện được ly hôn với chị H có nơi cư trú tại xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa anh T và chị H tuân thủ đúng quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét, quá trình chung sống anh T và chị H không hợp nhau và bất đồng quan điểm. Mặc dù chị H trình bày vẫn còn tình cảm và không đồng ý ly hôn với anh T, nhưng chị thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều năm nay. Kết quả xác minh tại địa pH thể hiện quá trình chung sống anh T và chị H đã phát sinh mâu thuẫn. Mặt khác anh T cũng xác nhận không còn tình cảm với chị H cho thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Vũ Công T được ly hôn với chị Nguyễn Thu H.

[3] Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là Vũ Công Đức Anh, sinh ngày 04/10/2013. Anh T yêu cầu được nuôi con, chị H yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, anh T là người có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định nên có đủ điều kiện để nuôi con. Việc giao con cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp điều kiện hoàn cảnh chăm sóc nuôi dạy con, đảm bảo được quyền lợi, nguyện vọng của con cũng như các quy định của pháp luật. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giao con chung Vũ Công Đức A, sinh ngày 04/10/2013 cho anh T nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con hai bên không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh Vũ Công T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Công T được ly hôn với chị Nguyễn Thu H.

- Về con chung: Giao con chung Vũ Công Đức A, sinh ngày 04/10/2013 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con hai bên không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Anh Vũ Công T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này anh T đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004537 ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã An Đồng, huyện An Dương;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Chỉnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Vũ Văn Minh	**Vũ Văn Thi**	**Nguyễn Văn Chỉnh**